TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 11 - 2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Long Biên
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 14/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST- HNGĐ ngày 29/6/2017 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/10/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thôn 6 Liên Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch, tỉnh Thanh Hóa.
2. *Bị đơn*: Anh Trịnh Văn Ng; sinh năm 1966.
Địa chỉ: Thôn 6 Liên Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị H, vắng mặt anh Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2017 và trong bản tự khai ngày 14/7/2017 cũng như tại phiên tòa, chị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/6/1990. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình ngày càng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh Ng thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị nên chị đã về nhà mẹ đẻ để ở từ đầu năm 2016 và vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng.

- Về con cái: Vợ chồng có 03 con chung là Trịnh Thị Q, sinh năm 1988; Trịnh Thị Thu Tr, sinh năm 1995; Trịnh Công H, sinh năm 1997. Các cháu đã đủ tuổi thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Trịnh Văn Ng đến Tòa án để viết bản tự khai nhưng anh Ng không có mặt nên không có lời khai của anh Ng trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Trịnh Văn Ng đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Ng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Ng đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng anh Ng vẫn không có mặt nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh Ng.

HĐXX nhận thấy:

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/6/1990 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh Ng thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, xúc phạm và đánh dập chị H khiến chị phải về nhà mẹ đẻ để ở và vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được các cấp chính quyền xã Thành Kim xác nhận, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh Ng.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 03 con chung, hiện các cháu đã trưởng thành, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn Ng.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2013/04184 ngày 26/6/2017. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh Ng. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Ng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- *Các đương sự*
- *VKSND Thạch Thành;*
- *UBND xã Thành Kim;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- chủ toạ phiên toà**

Hà Long Biên **Trương Thị Hồng Xuân** **Đào Anh Đức**